

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2023/HS-ST

Ngày 06 - 6 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hưng

Bà Trần Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Đào Anh Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 06/6/2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 141/2023/TLST-HS ngày 12/5/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2023/QĐXXST-HS ngày 19/5/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hoài S (Tên gọi khác: S1; C; T; C1) - Sinh ngày: 23/7/1985, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú trước khi phạm tội: Buôn K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; họ và tên cha: Nguyễn V - Sinh năm: 1951; họ và tên mẹ: Nghiêm Thị H - Sinh năm: 1957; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Bị cáo có 02 tiền án;

- Ngày 07/9/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản, 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội là 08 năm tù (tại bản án số 209/2007/HSST). Ngày 07/3/2015, chấp hành xong hình phạt về địa phương cư trú.

- Ngày 23/01/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tại bản án số 24/2019/HS-PT). Ngày 27/6/2021, chấp hành xong hình phạt về địa phương cư trú.

Nhân thân:

- Ngày 24/10/2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 03 năm tù giam về tội Cướp tài sản, tại Bản án số 346/HSST. Ngày 29/12/2004 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương cư trú.

- Ngày 25/7/2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 130/2005/HSPT. Ngày 19/7/2006 chấp hành xong án phạt tù về địa phương cư trú.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị cáo để tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, từ ngày 26/3/2023 cho đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Võ Thị Bích V - Sinh năm: 1993 và ông Phạm Đình L - Sinh năm: 1988, địa chỉ: Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Đều vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn V, địa chỉ: Buôn K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

2. Bà Nghiêm Thị H, địa chỉ: Buôn K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoài S là người sử dụng trái phép chất ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Khoảng 01 giờ ngày 26/3/2023, Nguyễn Hoài S đi bộ vào hẻm Y thì thấy nhà của chị Võ Thị Bích V (sinh năm 1993), tại địa chỉ: Y, phường T, thành phố B cửa cổng ra vào khóa, cửa chính của căn nhà bên trong khép hờ, nên S nảy sinh ý định đột nhập vào nhà chị V tìm tài sản để trộm cắp. S đi đến bên hông phải, phía sau của căn nhà rồi trèo tường rào vào trong sân sau nhà, thì thấy bên phải tường nhà có gắn camera an ninh (theo hướng từ ngoài cửa cổng nhìn vào), nên S nhặt lấy 01 cây tre (dài 1,2m, đường kính: Đoạn lớn nhất 03cm, đoạn nhỏ nhất là 0,23 cm) ở trong sân sau rồi dùng đẩy camera quay hướng lên trên. Sau đó, S đi đến trước cửa chính, mở cửa đi vào trong nhà thì thấy bên trái tường nhà (theo hướng từ ngoài vào trong) có gắn camera an ninh thì S tiếp tục dùng cây tre đẩy camera hướng lên trên trần nhà để tránh bị camera ghi lại hình ảnh của S. Tiếp đó, S đi vào trong phòng ngủ của gia đình chị V thì thấy trên giường có người đang ngủ, trên chiếc ghế tựa trong phòng có để 01 chiếc túi xách màu cam, nhãn hiệu Marc Jacobs, thì S đi đến lấy chiếc túi xách mang ra ngoài hiên của căn nhà kiểm tra. Tại đây, S thấy trong túi xách có số tiền 200.000 đồng, nên S lấy số tiền này bỏ vào trong túi quần phía sau và vứt bỏ chiếc giỏ xách lại, rồi tiếp tục quay lại vào phòng ngủ lén lút trộm cắp 01 chiếc ví da màu đen, nhãn hiệu Owen để trên bàn máy vi tính và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13,

Promax, màu xanh, dung lượng 128Gb có gắn sim điện thoại số 0985.972.745 để trên giường ngủ, rồi S trèo tường rào tẩu thoát và đem các tài sản trên về nhà của S tại địa chỉ hẻm V, kiểm tra thấy trong ví da có số tiền 760.000 đồng, trong ốp lưng điện thoại Iphone 13, Promax có 01 chứng minh nhân dân mang tên Võ Thị Bích V. S lấy sim điện thoại số 0985.972.745 của chị V gắn vào chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MobiStar, màu đỏ để sử dụng, thì bị phát hiện xử lý.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 62/KL-HĐĐGTS, ngày 09/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 13 Promax, màu xanh, số Imei: 353324655325063, số Imei 2: 353324654582896, dung lượng 128Gb, tài sản đã qua sử dụng, tài sản thu hồi được, tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 26/3/2023, trị giá 17.800.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 63/KL-HĐĐGTS, ngày 10/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột kết luận: 01 chiếc ví dạng da màu đen, nhãn hiệu Owen, tài sản đã qua sử dụng, tài sản thu hồi được tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 26/3/2023, trị giá 125.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 157/CT-VKS-HS ngày 12/5/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Hoài S về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đúng theo nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài S từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, chị Võ Thị Bích V và anh Phạm Đình L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 13 Promax, màu xanh, dung lượng 128GB; 01 sim điện thoại số 0985.972.745; 01 chứng minh nhân dân số 241390752 mang tên Võ Thị Bích V và số tiền 200.000 đồng là

các tài sản của chị Võ Thị Bích V; 01 ví da màu đen, nhãn hiệu Owen và số tiền 760.000 đồng, là các tài sản của anh Phạm Đình L (sinh năm 1988, trú tại: Y, phường T, thành phố B, là chồng chị V). Ngày 26/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã Quyết định xử lý vật chứng trao trả các tài sản trên cho chị V và anh L nhận quản lý sử dụng.

Đối với số tiền 165.000 đồng tạm giữ của S, quá trình điều tra xác định: Đây là tiền của S, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho S nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MobiStar, màu đỏ, là tài sản của ông Nguyễn V (sinh năm 1993, trú tại: Buôn K, phường T, thành phố B, là cha ruột của S). Việc S phạm tội ông V không biết nên Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho ông V nhận quản lý, sử dụng.

Đối với 01 cây tre (dài 1,2m, đường kính: Đoạn lớn nhất 03cm, đoạn nhỏ nhất là 0,23 cm), S lấy tại khu vực sân sau của gia đình chị V để lắp đặt camera an ninh trong quá trình trộm cắp tài sản, gia đình chị V không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Các vấn đề khác đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận như đã nêu tại bản Cáo trạng.

Bị cáo không tranh luận nội dung gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoài S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tình tiết như bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của các bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội và tài sản đã chiếm đoạt. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Khoảng 01 giờ ngày 26/3/2023, tại địa chỉ: Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Hoài S đã lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 13 Promax, màu xanh, dung lượng 128Gb, trị giá 17.800.000 đồng và số tiền 200.000 đồng của chị Võ Thị Bích V; 01 chiếc ví dạng da màu đen, nhãn hiệu Owen, trị giá 125.000 đồng và số tiền 760.000 đồng của anh Phạm Đình L thì bị phát hiện xử

lý. Tổng trị giá tài sản Nguyễn Hoài S trộm cắp là 18.885.000đồng. Bên cạnh đó, bị cáo là người có tiền án, đã tái phạm nhưng chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp định khung “*Tái phạm nguy hiểm*”.

Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Hoài S về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật. Cụ thể:

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

g) Tái phạm nguy hiểm”.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi và muốn có tiền tiêu xài nên đã cố ý phạm tội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, cân nhắc và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, có nhiều tiền án nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoảng thời gian mới có đủ điều kiện và thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Các biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, chị Võ Thị Bích V và anh Phạm Đình L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 13 Promax, màu xanh, dung lượng 128GB; 01 sim điện thoại số 0985.972.745; 01 chứng minh nhân dân số 241390752 mang tên Võ Thị Bích V và số tiền 200.000 đồng là các tài sản của chị Võ Thị Bích V; 01 ví da màu đen, nhãn hiệu Owen và số tiền 760.000 đồng, là các tài sản của anh Phạm Đình L (sinh năm 1988, trú tại: Y, phường T, thành phố B, là chồng chị V). Ngày 26/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã Quyết định xử lý vật chứng trao trả các tài sản trên cho chị V và anh L nhận quản lý sử dụng, là phù hợp.

Đối với số tiền 165.000 đồng tạm giữ của S, quá trình điều tra xác định: Đây là tiền của S, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho S nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án, là phù hợp.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MobiStar, màu đỏ, là tài sản của ông Nguyễn V (sinh năm 1993, trú tại: Buôn K, phường T, thành phố B, là cha ruột của S). Việc S phạm tội ông V không biết nên Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho ông V nhận quản lý, sử dụng, là phù hợp.

Đối với 01 cây tre (dài 1,2m, đường kính: Đoạn lớn nhất 03cm, đoạn nhỏ nhất là 0,23 cm), S lấy tại khu vực sân sau của gia đình chị V để lắp các camera an ninh trong quá trình trộm cắp tài sản, gia đình chị V không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy, là phù hợp.

[6] Các vấn đề khác: Trong vụ án này, đối với đối tượng Nguyễn Hoài S khai đã bán ma túy cho S, do chưa xác định được nhân thân lai lịch, nên Cơ quan điều tra tách ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Hoài S, Công an thành phố Buôn Ma Thuột Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoài S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài S: 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 26/3/2023.

[2] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 cây tre (dài 1,2m, đường kính: Đoạn lớn nhất 03cm, đoạn nhỏ nhất là 0,23 cm).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoài S số tiền 165.000 đồng, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/5/2023 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B)

- Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, chị Võ Thị Bích V và anh Phạm Đình L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Hoài S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp BMT;
- Công an Tp BMT;
- Chi cục THADS Tp B;
- Bị cáo;
- Cơ quan THAHS;
- Đường sự;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Đức Mạnh